UBND QUẬN HẢI AN
**HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC**
**GIÁO VIÊN NĂM 2022**

# DANH SÁCH CÔNG NHẬN KẾT QUẢ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC GIÁO VIÊN NĂM 2022

*(Ban hành kèm theo Thông báo số 543/TB-UBND ngày 23/11/2022 của Hội đồng tuyển dụng)*

| Stt | Họ và Tên | | Ngày tháng năm sinh | | Số báo danh | Vị trí dự tuyển | Trình độ chuyên môn | Điểm trúng tuyển | | | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | Nam | Nữ | | | | Điểm phỏng vấn | Điểm ưu tiên | Tổng điểm | |
| *1* | *2* | | *3* | *4* | *5* | *6* | *7* | *8* | *9* | *10* | *11* |
| 1 | Cao Thị Minh | **Thu** | | 01/8/1981 | 21 | Giáo viên Tiếng Anh | Cử nhân SP Tiếng Anh | 83,0 | 0 | 83,0 | |
| 2 | Phạm Mỹ | **Hòa** | | 23/6/1998 | 05 | Giáo viên Văn hóa | Cử nhân GD Tiểu học | 82,0 | 0 | 82,0 | |
| 3 | Vũ Thị Thanh | **Huyền** | | 02/7/1997 | 20 | Giáo viên Tiếng Anh | Cử nhân SP Tiếng Anh | 81,0 | 0 | 81,0 | |
| 4 | Đoàn Thị | **Hằng** | | 26/02/1997 | 04 | Giáo viên Văn hóa | Cử nhân GD Tiểu học | 80,0 | 0 | 80,0 | |
| 5 | Bùi Thị Diệu | **Thư** | | 14/5/1997 | 22 | Giáo viên Tiếng Anh | Đại học SP Tiếng Anh | 80,0 | 0 | 80,0 | |
| 6 | Bùi Thị Hải | **Hường** | | 06/11/1996 | 19 | Giáo viên Tiếng Anh | Đại học Ngôn ngữ Anh<br>Chứng chỉ Nghiệp vụ SP | 79,0 | 0 | 79,0 | |
| 7 | Nguyễn Tú | **Anh** | | 05/9/1998 | 02 | Giáo viên Văn hóa | Đại học GD Tiểu học | 78,0 | 0 | 78,0 | |
| 8 | Cao Thị | **Hòa** | | 10/8/1985 | 06 | Giáo viên Văn hóa | Cử nhân GD Tiểu học | 78,0 | 0 | 78,0 | |
| 9 | Trần Tô Mai | **Phương** | | 02/5/1999 | 14 | Giáo viên Văn hóa | Đại học GD Tiểu học | 78,0 | 0 | 78,0 | |
| 10 | Nguyễn Thị | **Thương** | | 27/10/1998 | 16 | Giáo viên Văn hóa | Cử nhân GD Tiểu học | 77,0 | 0 | 77,0 | |
| 11 | Mai Thị | **Liên** | | 09/02/1977 | 08 | Giáo viên Văn hóa | Cử nhân GD Tiểu học | 76,0 | 0 | 76,0 | |